TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **180/**2025/HS-ST
Ngày: 08 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh Long.

Bà Nguyễn Hà Quế Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Mai Thời Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 137/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 và Thông báo về việc dời phiên toà số 413/2025/TB-TA ngày 29/7/2025, đối với các bị cáo:

1. Trần Đình K, sinh năm 1988 tại Đồng Nai.

Căn cước công dân số 075088020773, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/5/2022.

Nơi cư trú: Ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai). Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình V, sinh năm 1950 và bà Đoàn Thị M, sinh năm 1964; Có vợ là Đinh Thị Thu L, sinh năm 1995; Có 01 con sinh năm 2024.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 28/2016/HSST ngày 30/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt Trần Đình K 09 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến ngày 09/5/2022, K chấp hành xong bản án.

Nhân thân:

- Bản án số 60/2007/HSPT ngày 07/6/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt Trần Đình K 28 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến ngày 26/8/2008, K chấp hành xong bản án.

- Bản án số 37/2010/HSST ngày 26/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt Trần Đình K 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 2 Điều 138 và khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo K phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 06 tháng tù. Đến ngày 01/02/2013, K chấp hành xong bản án.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 14/9/2024 và chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

2. Thái Nhựt N, sinh năm 1984 tại Kiên Giang.

Căn cước công dân số 091084018939, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/6/2023.

Nơi cư trú: Tổ A, ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang (nay là xã C, tỉnh Kiên Giang). Nơi ở hiện tại: Tổ H, thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh). Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Văn L1 (đã chết) và bà Hứa Thu H (đã chết); Có vợ là Lê Thị Trúc L2, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và có 01 con chung sinh năm 2006; Sống như vợ chồng với Trần Thị Bạch M1 (bị cáo).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/9/2024, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ cho đến nay.

3. Trần Thị Bạch M1 (Tên gọi khác: H1), sinh năm 1980 tại Bà Rịa - Vũng Tàu.

Căn cước công dân số 077180000702, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08/9/2017. Nơi cư trú: Tổ H, thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh). Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu N1 (đã chết) và bà Đỗ Thị T (đã chết); Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1981 (không đăng ký kết hôn); Có 02 con chung, sinh năm 2003, 2005; Sống như vợ chồng với Thái Nhựt N (bị cáo).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2025, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo K: Ông Trương Lê Minh T2, thuộc Văn phòng L4; Đoàn luật sư tỉnh Đ. *(Có mặt)*

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo N: Bà Nguyễn Thị Kim T3, thuộc Công ty L5; Đoàn luật sư tỉnh Đ. *(Có mặt)*

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo M1: Bà Nguyễn Thị L3, thuộc Công ty L5; Đoàn luật sư tỉnh Đ. *(Có mặt)*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hồng T4, sinh năm 1979 *(vắng mặt).*

Địa chỉ: Thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh).

2. Ông Trần Đình T5 sinh năm 1990 *(vắng mặt).*

Địa chỉ: Tổ C, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai)

3. Bà Đinh Thị Thu L sinh năm 1995 *(có mặt).*

Địa chỉ: Tổ C, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai)

4. Bà Thái Hằng N2 sinh năm 1978 *(có mặt).*

Địa chỉ: Ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã B, tỉnh Đồng Nai).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Trọng Thanh T6, sinh năm 2002 *(vắng mặt).*

Địa chỉ: Ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước, Trần Đình K và Trần Thị Bạch M1 đã thỏa thuận thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy (H). Sau đó, Trần Thị Bạch M1 bàn bạc với Thái Nhựt N (người sống chung như vợ chồng với M1) đến nhà của Trần Đình K tại địa chỉ: Tổ C, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai) để mua ma túy, mang về phân chia thành nhiều tép nhỏ nhằm bán lại trái phép cho người nghiện kiếm lời.

Từ ngày 05/8/2024 đến ngày 26/8/2024, Trần Đình K đã 04 lần liên lạc và gặp một người tên H2 (chưa rõ lai lịch) tại khu vực gần Trường Tiểu học L6 (thuộc ấp L, xã X, huyện C) để mua 08 chỉ Heroin (có khối lượng khoảng 25,6 gam) với giá 24.000.000 đồng. Sau khi mua được số ma túy trên, K mang về cất giấu tại nhà nhằm mục đích bán lại kiếm lời.

Cụ thể, vào các ngày 05, 12, 19 và 26/8/2024, tại khu vực trước nhà K, bị cáo đã 04 lần bán toàn bộ số Heroin nêu trên cho Trần Thị Bạch M1 và Thái Nhựt N với giá 28.000.000 đồng. Việc thanh toán được thực hiện thông qua hình thức chuyển khoản từ tài khoản BIDV số G mang tên Nguyễn Hồng T4 đến tài khoản M2 số 0868879479 mang tên Trần Đình T5 (do K cung cấp). Qua các lần giao dịch trên, Trần Đình K đã thu lợi bất chính số tiền 4.000.000 đồng.

Sau khi mua ma túy từ Khương, Nam mang về nơi ở tại địa chỉ: Tổ H, thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) để chia nhỏ thành nhiều tép và bán lại trái phép cho người nghiện ma túy. Từ ngày 05/8/2024 đến ngày 26/8/2024, tại khu vực xã T, thị xã P, Trần Thị Bạch M1 và Thái Nhựt N đã nhiều lần bán ma túy (dạng Heroin chứa trong các đoạn ống nhựa) cho các đối tượng tên H3, S và nhiều người khác không rõ lai lịch, với giá 150.000 đồng/tép, thu lợi bất chính tổng cộng 13.850.000 đồng.

Tiếp đó, vào khoảng 16 giờ ngày 11/9/2024, Trần Đình K tiếp tục gặp H2 tại khu vực gần Trường Tiểu học L6 để mua 16 gói Heroin với giá 38.000.000 đồng.

Đến khoảng 18 giờ ngày 13/9/2024, Trần Thị Bạch M1 sử dụng số điện thoại 0325.282.845 liên lạc với K đặt mua toàn bộ số ma túy nêu trên với giá 40.000.000 đồng. Sau khi thống nhất, M1 yêu cầu Thái Nhựt N đến nhà K nhận ma túy. Khoảng 21 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô biển số 68C1-054.23 đến nhà K nhận 16 gói H4 (có tổng khối lượng 56,4511 gam), cất giấu trong người rồi điều khiển xe về lại đoạn đường liên xã X - X (thuộc tổ A, ấp B, xã X, huyện C) thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ phát hiện, bắt quả tang.

2. Vật chứng thu giữ và kết luận giám định:

Vật chứng thu giữ: 16 gói nylon màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng (dạng cục nghi là H4), 01 điện thoại di động hiệu iPhone (Imei 1: 353232107468359, Imei 2: 35323210293412, kèm số thuê bao 0931.217.315), 01 xe mô tô biển số 68C1-054.23 và số tiền 37.900.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1840/KL-KTHS ngày 20/9/2024 của phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 56,4511gam, loại: Heroin (Heroine).

Tại Kết luận giám định số 7391/KL-KTHS ngày 13/12/2024 của Phân Viện khoa học hình sự - Bộ C tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: xe môtô biển số

68C1- 054.23, có số khung: NJ100✯10004038✯, số máy: LC150FMG✯00600388✯. Trước giám định, sau giám định số khung, số máy không đổi.

Ngày 14/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Đình K tại nhà không số thuộc tổ C, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai). Kết quả khám xét thu giữ:

01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen (Imei 1: 869945063277194; Imei 2: 869945063277186; số thuê bao 1: 0981.456.009, số thuê bao 2: 0329.079.579);

01 cân điện tử màu trắng bạc, có ghi chữ "Kitchen Scale";

07 gói nylon màu vàng (bên trong không chứa gì).

Ngoài ra, còn thu giữ của bà Đinh Thị Thu L (vợ K) 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh (Imei 1: 864818060053899, Imei 2: 864818060053881; số thuê bao 1: 0903.188.332, số thuê bao 2: 0348.112.123).

Tại Kết luận giám định số 1848/KL-KTHS ngày 20/9/2024 của phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0509gram, loại: Heroin (Heroine).

Đến ngày 06/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Thị Bạch M1 và thu giữ của M1 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei: 357923213001250, kèm số thuê bao 0703.548.342.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ban hành các Lệnh phong tỏa: Số 2109/LPT-CSMT ngày 14/9/2024, phong tỏa số tiền 125.283.359 đồng trong tài khoản số 255588856789 của Ngân hàng TMCP Q (M3) mang tên Thái Nhựt N; số 2110/LPT-CSMT ngày 14/9/2024, phong tỏa số tiền 89.010.457 đồng trong tài khoản số 0868879479 của Ngân hàng TMCP Q (M3) mang tên Trần Đình T5 và số 3045/LPT-CSMT ngày 29/11/2024, phong tỏa số tiền 5.352.046 đồng trong tài khoản số 0981456009 của Ngân hàng TMCP Q (M3) mang tên Trần Đình K.

3. Truy tố: Cáo trạng số 133/CT-VKSĐN-P1 ngày 24/05/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Trần Đình K, Thái Nhựt N và Trần Thị Bạch M1, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

4. Ý kiến trình bày của các bị cáo: Tại phiên toà, các bị cáo xác định tất cả lời khai trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc hay bức cung. Kết luận điều tra cũng như bản cáo trạng truy tố các bị cáo ra trước Toà hoàn toàn phù hợp với hành vi các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị

cáo.

5. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Đình K, Thái Nhựt N và Trần Thị Bạch M1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo K có các tình tiết tăng nặng: Tái phạm và phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo N và bị cáo M1 có tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Đình K mức án từ 17 đến 19 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Thái Nhật N3 mức án từ 16 đến 18 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Thị Bạch M1 mức án từ 16 đến 18 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu huỷ số ma tuý còn lại đã được niêm phong sau giám định (số A, số 1848/KL-KTHS ngày 20/9/2024); 01 cân điện tử màu trắng bạc, có ghi chữ Kitchen Scale; 07 gói nylon màu vàng, bên trong không chứa gì.

Giao trả cho chị Đinh Thị Thu L (vợ K) 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, có số Imei 1: 864818060053899, số Imei 2: 864818060053881, kèm số thuê bao 1: 0903.188.332 và số thuê bao 2: 0348.112.123, do không liên quan đến việc phạm tội.

- Đối với Trần Đình K:

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số Imei 1: 869945063277194, số Imei 2: 869945063277186, kèm số thuê bao 1: 0981.456.009, số thuê bao 2: 0329.079.579 là phương tiện K dùng vào việc phạm tội.

Buộc Trần Đình K giao nộp 4.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 89.010.457 đồng trong tài khoản của Trần Đình T5 tại Lệnh phong toả tài khoản số 2110/LPT-CSNT ngày 14/9/2024 và số tiền 5.352.046 đồng trong tài khoản của Trần Đình K tại Lệnh phong toả tài sản số 3045/LPT-CSMT ngày 29/11/2024 để đảm bảo thi hành án.

- Đối với Thái Nhựt N và Trần Thị Bạch M1:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có số Imei 1: 353232107468359, số Imei 2: 35323210293412, kèm số thuê bao 0931.217.315 và 01 xe môtô biển số 68C1- 054.23 là phương tiện N dùng vào việc phạm tội.

Trao trả cho M1 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei: 357923213001250, kèm số thuê bao 0703.548.342, do không liên quan đến việc phạm tội.

Buộc Thái Nhựt N và Trần Thị Bạch M1 giao nộp 13.850.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do mua bán trái phép chất ma túy mà có để sung quỹ Nhà nước theo quy định.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 37.900.000 đồng và số tiền 125.283.359 trong tài khoản của Thái Nhựt N tại Lệnh phong tỏa số 2109/LPT-CSMT ngày 14/9/2024 trên để đảm bảo thi hành án.

Đối với xe 01 môtô nhãn hiệu WELL nhưng vỏ ngoài, tem và các bộ phận khác đã được thay thế giống xe Dream (xe lắp ráp), màu sơn: nâu; dung tích xi lanh 97 cm^3, có số khung: NJ100✯10004038✯, số máy: LC150FMG✯00600388✯, kèm biển số 68C1- 054.23 là tài sản của chị Thái Hằng N2 (sinh năm 1978, cư trú tại: ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai). Đầu năm 2024, chị N2 cho Thái Nhựt N (em ruột chị N2) làm phương tiện đi làm việc, chị N2 không biết N sử dụng vào việc phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên trả lại cho chủ sở hữu.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

6. Quan điểm của luật sư bào chữa cho các bị cáo:

Luật sư Trương Lê Minh T2 trình bày: Hành vi của bị cáo Trần Đình K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo đã rõ, quá trình điều tra bị cáo cũng thừa nhận hành vi của mình và khi nhận Kết quả điều tra cũng như Cáo trạng thì bị cáo cũng không có ý kiến gì nên Luật sư không có tranh luận gì về hành vi của bị cáo. Đối với tình tiết giảm nhẹ, Luật sư cũng thống nhất với ý kiến phát biểu quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên

toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo K.

Luật sư Nguyễn Thị L3 trình bày: Đối với hành vi của bị cáo M1 đã rõ nên Luật sư không tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, bị cáo có hoàn cảnh nợ bên ngoài xã hội với mức lãi suất cao, bên cạnh đó còn khoản nợ khi mẹ bị cáo chết để lại trong khi đó bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, học vấn thấp (2/12), bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Luật sư Nguyễn Thị Kim T3 trình bày: Luật sư không tranh luận về hành vi của bị cáo N do hành vi của bị cáo đã rõ. Bị cáo N giúp sức cho bị cáo M1 với vai trò đồng phạm, gia định bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Số tiền thu được trong người bị cáo N khi bị bắt quả tang là 37.900.000 đồng, bị cáo N xin trích ra số tiền đã thu lợi bất chính là 13.850.000 đồng để khắc phục hậu quả. Số tiền còn lại và số tiền 125.283.359 đồng trong tài khoản của bị cáo đang bị phong toả không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình của bị cáo do đây là tiền bị cáo để dành để sửa lại nhà thờ của gia đình bị cáo. Do vậy, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Đình K, Thái Nhật N3 và Trần Thị Bạch M1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người chứng

kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định:

Từ ngày 05/8/2024 đến ngày 26/8/2024, tại tổ C, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai, Trần Đình K đã 4 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy (H), với **tổng khối lượng 25,6 gam**, cho Trần Thị Bạch M1 và Thái Nhựt N, với tổng số tiền 28.000.000 đồng. Qua đó, K đã thu lợi bất chính số tiền 4.000.000 đồng.

Sau khi mua 25,6 gam Heroin của K, Thái Nhựt N và Trần Thị Bạch M1 đã mang số ma túy này về chia nhỏ thành nhiều tép để tiếp tục bán lẻ kiếm lời. Cụ thể, trong khoảng thời gian từ ngày 05/8/2024 đến ngày 26/8/2024, tại khu vực xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), M1 và N đã nhiều lần bán các tép Heroin (giá 150.000 đồng/tép) cho các đối tượng tên H3, S và nhiều người khác (không rõ lai lịch). Tổng số tiền thu lợi bất chính là 13.850.000 đồng.

Vào khoảng 21 giờ ngày 13/9/2024, N điều khiển xe mô tô biển số 68C1-054.23 đến nhà Trần Đình K (tại tổ A, ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai) để mua 16 gói ma túy Heroin, với tổng khối lượng 56,4511 gam, mang về nhằm mục đích chia nhỏ thành từng tép để bán trái phép cho những người nghiện ma túy. Trên đường trở về nhà thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ phát hiện và bắt quả tang tại tổ A, ấp B, xã X, huyện C.

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 14/9/2024, cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của M1 và N tại căn nhà không số, thuộc tổ H, thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, thu giữ thêm 0,0509 gam Heroin, là số ma túy mà M1 và N đã mua từ K chưa tiêu thụ.

Như vậy, Trần Đình K, Thái Nhựt N và Trần Thị Bạch M1 đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, với tổng khối lượng 82,102 gam Heroin, trong đó: 25,6 gam đã tiêu thụ, 56,502 gam bị thu giữ (gồm 56,4511 gam bị bắt quả tang và 0,0509 gam thu giữ khi khám xét nơi ở).

Như vậy, Trần Đình K, Thái Nhựt N và Trần Thị Bạch M1 đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, với tổng khối lượng 82,102gam ma túy, loại Heroin (trong đó đã bán hết 25,6gam; còn lại bị thu giữ là 56,502gam).

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố bị các bị cáo Trần Đình K, Thái Nhựt N và Trần Thị Bạch M1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma tuý được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Khối

lượng ma túy các bị cáo mua bán là rất lớn, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, để có ma túy bán cho M1 và N, bị cáo K liên hệ mua ma túy của đối tượng tên H2 (chưa rõ lai lịch). Bị cáo M1 chủ động liên hệ cho K về số ma túy cần mua và nói N đến lấy ma túy. Sau khi có ma túy, N đã chia nhỏ rồi mang bán cho người nghiện, đưa tiền cho bị cáo M1 chuyển khoản trả tiền thành nhiều lần cho K. Do vậy, đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau.

[3] Quyết định hình phạt

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo K có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án, hiện còn 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về ma túy; phạm tội nhiều lần phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo N và M1 thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo K, N đã tự thú về hành vi phạm tội trước trước ngày bị bắt do phạm tội quả tang. Bị cáo N và M1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo M1 là phụ nữ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo N có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần khi quyết định hình phạt, hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo Trần Đình K, Thái Nhựt N và Trần Thị Bạch M1 không có nguồn thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định (số A, số 1848/KL- KTHS ngày 20/9/2024); 01 cân điện tử màu trắng bạc, có ghi chữ Kitchen Scale; 07 gói nylon màu vàng, bên trong không chứa gì.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen của Trần Đình K, có số Imei 1: 869945063277194, số Imei 2: 869945063277186, kèm số thuê bao 1: 0981.456.009, số thuê bao 2: 0329.079.579 là phương tiện bị cáo K dùng vào việc phạm tội.

Buộc Bị cáo Trần Đình K giao nộp 4.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.352.046 đồng trong tài khoản của Trần Đình K tại Lệnh phong tỏa tài khoản số 3045/LPT-CSMT ngày 29/11/2024 trên để đảm bảo thi hành án.

Về số tiền 89.010.457 đồng trong tài khoản của Trần Đình T5 do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản của cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ.

01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, có số Imei 1: 864818060053899, số Imei 2: 864818060053881, kèm số thuê bao 1: 0903.188.332 và số thuê bao 2: 0348.112.123, do không liên quan đến việc phạm tội nên trả cho chị Đinh Thị Thu L (vợ bị cáo K).

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone của bị cáo Thái Nhựt N, có số Imei 1: 353232107468359, số Imei 2: 35323210293412, kèm số thuê bao 0931.217.315 là phương tiện N dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Trả lại cho bị cáo M1 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei: 357923213001250, kèm số thuê bao 0703.548.342, do không liên quan đến việc phạm tội.

Buộc các bị cáo Thái Nhựt N và Trần Thị Bạch M1 phải giao nộp 13.850.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do mua bán trái phép chất ma túy mà có để sung quỹ Nhà nước theo quy định.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 37.900.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Số tiền 125.283.359 trong tài khoản số 255588856789 thuộc Ngân hàng TMCP Q (M2) của Thái Nhựt N do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản của cơ quan cảnh sát điều tra.

+ 01 môtô nhãn hiệu WELL nhưng vỏ ngoài, tem và các bộ phận khác đã được thay thế giống xe Dream (xe lắp ráp), màu sơn: nâu; dung tích xi lanh 97 cm3, có số khung: NJ100✯10004038✯, số máy: LC150FMG✯00600388✯, kèm biển số 68C1- 054.23 là tài sản của chị Thái Hằng N2. Chị N2 cho N mượn sử dụng trong skhông biết N sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho chủ sở hữu

[6] Các vấn đề khác:

Đối với số thuê bao 0379.926.619 mà H2 (chưa rõ lai lịch) dùng để liên lạc bán trái phép ma túy cho Trần Đình K, hiện chưa có kết quả xác định chủ thuê bao, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với đối tượng tên H2, H3, S và nhiều người khác (không rõ lai lịch) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Quan điểm của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[9] Về án phí: Các bị cáo Trần Đình K, Thái Nhựt N, Trần Thị Bạch M1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, khoản 3, Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự (riêng bị cáo Trần Đình K áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự).

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Đình K, Thái Nhựt N và Trần Thị Bạch M1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt:

- Bị cáo **Trần Đình K 18 (mười tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2024.

- Bị cáo **Thái Nhựt N 16 (mười sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2024.

- Bị cáo Trần Thị Bạch M1 **15 (mười lăm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2025.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Trần Đình K, Thái Nhựt N, Trần Thị Bạch M1 để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định (ký hiệu số 1840, số 1848/KL- KTHS ngày 20/9/2024); 01 cân điện tử màu trắng bạc, có ghi chữ Kitchen Scale; 07 gói nylon màu vàng, bên trong không chứa gì.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen của Trần Đình K, có số Imei 1: 869945063277194, số Imei 2: 869945063277186, kèm số thuê bao 1: 0981.456.009, số thuê bao 2: 0329.079.579.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone của bị cáo Thái Nhựt N có số Imei 1: 353232107468359, số Imei 2: 35323210293412, kèm số thuê bao 0931.217.315.

- Trả cho bị cáo M1 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei: 357923213001250, kèm số thuê bao 0703.548.342.

- Trả cho chị Thái Hằng N2, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai 01 xe môtô biển số 68C1- 054.23, nhãn hiệu WELL màu sơn: nâu; dung tích xi lanh 97cm, có số khung: NJ100✯10004038✯, số máy: LC150FMG✯00600388✯, kèm biển số 68C1- 054.23.

- Trả cho chị Đinh Thị Thu L 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, có số Imei 1: 864818060053899, số Imei 2: 864818060053881, kèm số thuê bao 1: 0903.188.332 và số thuê bao 2: 0348.112.123.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 37.900.000 đồng của bị cáo Thái Nhựt N để đảm bảo thi hành án (Số tiền trên đã được Cơ quan điều tra PC04 nộp vào tài khoản tạm giữ của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai ngày 20/5/2025).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, phiếu nhập NK25/126 ngày 27/5/2025 giữa Cơ quan điều tra PC04 – Công an Đồng Nai và Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai).

- Buộc Thái Nhựt N và Trần Thị Bạch M1 phải nộp số tiền 13.850.000 đồng do thu lợi bất chính mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Buộc Trần Đình K phải nộp số tiền 4.000.000 đồng do thu lợi bất chính mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 3045/LPT-CSMT ngày 29/11/2024, của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ phong tỏa số tiền 5.352.046 đồng trong tài khoản số 0981456009 của Ngân hàng TMCP Q (M2) mang tên Trần Đình K để đảm bảo thi hành án.

- Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 2110/LPT-CSMT ngày 14/9/2024, của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ phong tỏa số tiền 89.010.457 đồng trong tài khoản số 0868879479 của Ngân hàng TMCP Q (M2) mang tên Trần Đình T5.

- Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 2109/LPT-CSMT ngày 14/9/2024, của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ về việc phong tỏa số tiền 125.283.359 đồng trong tài khoản số 255588856789 của Ngân hàng TMCP Q (M2) mang tên Thái Nhựt N.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về

án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Trần Đình K, Thái Nhựt N và Trần Thị Bạch M1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- CQCSĐT - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng GĐKTTT và THA Tòa án tỉnh (1);
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo - Người tham gia tố tụng khác (10);
- Lưu (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Kiều Vân